**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 90/2023/QĐST-HNGĐ *Biên Hòa, ngày 18 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 73/2023/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
* Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1994

HKTT: ấp Vĩnh Kiên, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

Địa chỉ nơi làm việc: Lô 25, 26 đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

* Bà **Hoàng Thị Ngọc L**, sinh năm 1995

HKTT: Tổ 2, khu Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng

Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ông Trần Minh T và bà Hoàng Thị Ngọc L thỏa thuận như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh T và bà Hoàng Thị Ngọc L thuận

tình ly hôn.

1. Về con chung: Không có con chung.
2. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải

quyết.

1. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

* 1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như

sau:

* + - Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh T và bà Hoàng Thị Ngọc L thuận

tình ly hôn.

* + - Về con chung: Không có con chung.
		- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
		- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
	1. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Minh T và bà Hoàng Thị Ngọc L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông T và bà L đã nộp theo biên lai số 0005906 ngày 09/01/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí phải nộp.
	2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Đương sự;
* VKSND TP. Biên Hòa;
* Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
* UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
* Lưu hồ sơ.
 | **THẨM PHÁN****Nguyễn Xuân Hướng** |

2